TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 24-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Hữu Phúc
- Ông Nguyễn Văn Sĩ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 03/TB-TA ngày 13 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 05/TB-TA ngày 27 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 07/TB-TA ngày 09 tháng 8 năm 2021, đối với:

- Bị cáo Lê Thị Kim H, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không; tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Nam T, sinh năm 1943 và bà Lê Thị H, sinh năm 1955; có chồng Trần Minh N, sinh năm 1992 và có 01 người con, sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/4/2021 bị Công an phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt hành chính số 02/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt); tạm giữ: Không; bắt tạm giam: Ngày 04/5/2021.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị K, sinh năm 1972, *có đơn xin vắng mặt*.
Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Đinh Minh T, sinh năm 1994, *vắng mặt*.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Minh N, sinh năm 1992, *vắng mặt*.
Địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 07/4/2021, Lê Thi Kim H đi xe buýt từ thành phố H đến xã A, huyện T đến nhà người quen tên Nguyễn Thị K, ngụ ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp có việc riêng. Trong lúc ở nhà bà K, H phát hiện trên giàn máy may trong nhà bà K có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A71, màu xanh - đen của bà K, nên nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại để sử dụng. Đến koảng 10 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc bà K đi ra ngoài, không còn ai ở nhà nên H lén lút lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A71, màu xanh - đen bỏ vào túi quần, rồi ra đón xe buýt về nhà ở thành phố H. Khi về nhà H mang điện thoại vừa trộm được đến cửa hàng Thế giới di động thuộc phường A, thành phố H, yêu cầu kỹ thuật viên chạy lại chương trình điện thoại, vì H nghĩ điện thoại bị khóa mật khẩu. Sau khi kiểm tra kỹ thuật viên nói với H điện thoại không khóa, lúc này H yêu cầu xóa hết dữ liệu trong điện thoại. Sau khi thực hiện xong H mang điện thoại về nhà ở khóm A, phường A, thành phố H cất giấu.

Bà K phát hiện điện thoại di động bị mất và không thấy H, nghi do H lấy trộm nên đi tìm H nhưng không thấy, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì đến Công an xã A trình báo. Tiếp nhận tin báo của bà K Công an xã A đã phối hợp với Công an phường A, thành phố H mời H đến làm việc. Tại Cơ quan Công an H đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản và tự nguyện giao nộp lại tài sản điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A71, màu xanh - đen trộm của bà K để Cơ quan Công an giải quyết, xử lý.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại A71, màu xanh - đen. Trong quá trình điều tra đã trao trả lại tài sản cho bị hại Khiếm.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 16/BKLĐG ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG A71, màu xanh – đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 4.700.000đồng.

Trong quá trình điều tra, H được cho tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 18/LCĐKNCT ngày 15/4/2021 của Công an huyện T. Tuy nhiên, đến ngày 21/4/2021 H tiếp tục thực hiện hành vi trộm tài sản là điện thoại di động trên địa bàn huyện T, tỉnh

Đồng Tháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T gửi Công văn số 33/CSĐT-ĐTTH ngày 10/5/2021 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có Công văn trả lời số 45/CSĐT, ngày 13/5/2021 đang chờ kết quả định giá.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-TN ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim H, phạm tội "Trộm cắp tài sản" mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/4/2021 tại huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp của bị cáo. Theo Công văn số: 45/CSĐT ngày 13/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không ý kiến việc nhập vụ án và đã khởi tố bị cáo nên không xem xét trong vụ án này.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Lê Thị Kim H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Bản kết luận định giá tài sản số 16/BKLĐG ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản

trong tố tụng hình sự huyện T; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường ngày 08/4/2021 của Công an huyện T; Tờ tự nhận ngày 07/4/2021 của bị cáo; Lời khai bị hại, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ, ngày 07/4/2021, lợi dụng lúc bị hại K đi ra ngoài, bị cáo H đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A71, màu xanh – đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 4.700.000đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng.

[4] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản và hậu quả gây mất an ninh trật tự xã hội hiện nay, gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Ngoài ra, trong thời gian cho tại ngoại điều tra bị cáo không sửa đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/4/2021 tại ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 17 ngày 01/6/2021 và Quyết định khởi tố bị can số: 25 ngày 01/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/4/2021 tại ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp của bị cáo Lê Thị Kim H. Theo Công văn số: 45/CSĐT ngày 13/5/2021, Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 17 ngày 01/6/2021 và Quyết định khởi tố bị can số: 25 ngày 01/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố bị cáo nên không xem xét trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại A71, màu xanh - đen. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản và bị hại xong nên không xem xét.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 04 tháng 5 năm 2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thị Kim H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông